

## **ĐƯA KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NÔNG NGHIỆP QUA THỰC TIỄN CỦA NÔNG TRƯỜNG QUỐC DOANH SÔNG HẬU**

TRINH THỊ HOA MAI

*Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQGHN*

Cũng như các lĩnh vực sản xuất khác hoạt động trong cơ chế thị trường, sản xuất kinh doanh nông nghiệp luôn phải vươn tới mục tiêu đạt lợi nhuận cao. Để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế nông nghiệp, không những phải cải tiến tổ chức và quản lý, mà còn phải chú trọng ứng dụng những thành tựu của Cách mạng Khoa học và Công nghệ.

Là một tổ chức kinh tế có sự kết hợp giữa sở hữu Nhà nước, sở hữu tập thể và hộ nông dân, Nông trường quốc doanh Sông Hậu đang nổi lên như một điển hình làm kinh tế giỏi nông thôn Việt Nam hiện nay. Ở đây việc gắn khoa học với sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động cao đã trở thành phong cách làm ăn của người lao động, là kết quả của một quá trình phân công hiệp tác chặt chẽ giữa bộ phận cán bộ khoa học kỹ thuật của nông trường (bộ phận này là cán bộ công nhân viên chức nhà nước) với những người nông dân sản xuất trực tiếp.

Sau khi đã xác định được cơ cấu sản xuất hợp lý (về chủ đề này chúng tôi sẽ có bài nghiên cứu riêng), vấn đề còn lại của nông trường là nâng cao năng suất lao động. Có thể nói đầu tư cho nghiên cứu khoa học là một hướng được Ban lãnh đạo nông trường đặc biệt coi trọng, và vấn đề gắn khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp thực sự là mối quan tâm chung của mỗi thành viên nông trường. Những thành tựu khoa học phục vụ sản xuất, như sáng kiến quần chúng được trân trọng và đánh giá đúng bằng những hậu đãi vật chất, tinh thần.

Để có đội ngũ cán bộ khoa học thật sự có năng lực, những ngày đầu, Giám đốc nông trường đã trực tiếp đến trường đại học Cần Thơ để xem xét, tuyển chọn những sinh viên giỏi "Làm thử" là chế độ làm việc mà mỗi cán bộ ở đây phải trải qua trước khi được vào biên chế chính thức của nông trường. Cơ chế này đảm bảo cho nông trường lựa chọn và sử dụng được những cán bộ đúng ngành nghề theo đúng yêu cầu của nông trường. Ở nông trường cho đến nay chưa có trường hợp cán bộ được sử dụng trái ngành, trái nghề. Cùng với việc đảm bảo thu nhập hợp lý, cơ chế lựa chọn cán bộ như trên đã tạo điều kiện cho bộ phận cán bộ hưởng lương của nông trường hoàn toàn yên tâm với công việc của mình, ngay cả khi lao động sản xuất trực tiếp trong cơ chế khoán của nông trường đem lại một nguồn thu nhập cao và ổn định. Chính bộ phận lao động này đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển giao công nghệ tới người nông dân sản xuất trực tiếp.

Bên cạnh việc sử dụng cán bộ hợp lý, nông trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng về môn nghiệp vụ cho cán bộ nông trường, nông trường thường xuyên cử cán bộ đi đào tạo tại các trường đại học, viện nghiên cứu, đi tham quan nước ngoài, khuyến khích bằng vật việc nâng cao trình độ tiếng Anh của cán bộ... Vì vậy đội ngũ cán bộ khoa học của nông trường ngày càng tăng về số lượng và chất lượng.

Cơ cấu cán bộ nông trường được diễn giải qua biểu sau:

	Khi mới thành lập nông trường (1979)	Hiện nay
Đại học	0	41
Trung cấp	0	20
Sơ cấp	2	20
Công nhân kỹ thuật	0	29
Tổng số	2	110

Trình độ văn hóa của đảng viên (30 người) hiện nay:

Đại học	6
Trung cấp	8
Sơ cấp	4
Công nhân kỹ thuật	12

Những năm qua ở nông trường không có trường hợp cán bộ có trình độ đại học, cán bộ luật xin chuyển khỏi nông trường.

Là vùng có nhiều kênh rạch, những người lãnh đạo nông trường đã nhìn thấy rõ tầm quan trọng của khâu thủy lợi đối với sản xuất của nông trường. Nông trường đã mạnh dạn đầu tư đồng vốn để cải tạo hệ thống thủy lợi. Sự ra đời một hệ thống kênh mương cực kỳ độc đáo, hoàn toàn thích hợp với điều kiện của nông trường là một công trình khoa học có giá trị thực cao đối với hoạt động sản xuất của nông trường. Với hệ thống này, từ năm 1987 nông trường đã hoàn toàn chủ động khâu tưới tiêu, diện tích canh tác được mở rộng, do đó thường đạt 2 vụ/năm. Hệ thống kênh mương hợp lý ngay từ đầu cũng đã cho phép nông trường hiện thành công những cơ cấu sản xuất có hiệu quả kinh tế cao như 2 lúa + vẹt ; 2 lúa + 2 lúa + hoa màu và chuẩn bị 2 lúa + tôm trong những năm tới.

Để đạt được năng suất lao động cao, nông trường thường xuyên coi trọng vấn đề áp dụng công nghệ mới. Có thể nói thành tựu của nông trường quốc doanh Sông Hậu trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp những năm qua gắn rất chặt với vấn đề nghiên cứu thí nghiệm và tổ chức hiện đưa giống mới về cây trồng, vật nuôi vào sản xuất.

Việc nghiên cứu giống mới, từ đó lựa chọn được những giống thích hợp với điều kiện của nông trường, việc tổ chức đưa giống mới vào đồng ruộng từ diện hẹp thí điểm đến đại trà ở

diện rộng là cả một quá trình khoa học với sự tham gia đồng bộ của cán bộ kỹ thuật của nông trường và những hộ nông dân nhận khoán dưới sự kiểm soát chặt chẽ của cán bộ kỹ thuật.

Để tìm ra và áp dụng một loại giống mới, các bước tiến hành ở nông trường gồm:

- Hợp tác nghiên cứu với Viện lúa Ô Môn hoặc trường đại học Cần Thơ để chọn giống mới thích hợp với điều kiện của nông trường.

- Trồng thực nghiệm ở diện hẹp trong nông trường với sự theo dõi cẩn thận của cán bộ kỹ thuật.

- Mở rộng từng bước, có điều chỉnh việc áp dụng giống mới theo phương thức khoán cho nông dân với sự giám sát kỹ thuật của cán bộ nông trường.

Những năm đầu bước vào sản xuất, do điều kiện đất đai ở đây chủ yếu là đầm lầy, số vụ ban đầu ít ỏi, nông trường đã sử dụng giống lúa mùa, lúa nổi (như Trung Hưng) là loại tuy năng suất thấp (500kg/ha) nhưng cạnh tranh được với cỏ dại và nước lầy. Năm 1981 nông trường đã thực nghiệm ở diện hẹp giống lúa ngắn ngày nhưng có năng suất cao hơn như thiệt, Trắng chùm.

Từ khi hệ thống thủy lợi được bố trí hợp lý (1987) các giống cây ngắn ngày có năng suất cao như Thần nông (IR) được áp dụng đại trà. Từ năm 1990 đến nay khi nông trường đã có diện tích canh tác 2 vụ lên tới 5400 ha tức là toàn bộ đất canh tác thì vấn đề còn lại là tìm ứng dụng những giống lúa có năng suất cao. Năm 1990 khi chưa có vấn đề sâu rầy và rầy cầu xuất khẩu, các giống lúa OM80, IR66, MTL58... được gieo trồng chủ yếu, mang lại năng suất cả năm trung bình 9-10 tấn/ha (có hộ nông dân đạt 7 tấn/ha/vụ). Năm 1991-1992, trụy nguy cơ rầy nâu, nông trường đã kết hợp với Viện lúa Ô Môn và trường đại học Cần Thơ chọn ra những giống lúa kháng rầy cao như IR50404, MTS98... Nhờ đó năm 1993 nông trường đã vượt qua được dịch rầy nâu, đảm bảo năng suất cao, đồng thời cung ứng hơn 1 tấn lúa cho 6 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Hiện nay nông trường quốc doanh Sông Hậu địa chỉ tin cậy trong việc cung cấp giống lúa cho các nông trường trong vùng.

Từ năm 1993, để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu gạo, nông trường đã tổ chức nghiên cứu thực nghiệm những giống lúa tuy có năng suất thấp hơn nhưng đạt tiêu chuẩn xuất khẩu mang lại giá trị kinh tế lớn cho nông trường. Hiện nay nông trường đang triển khai sản xuất giống lúa thơm Khao Darkmali xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản. Việc thí nghiệm trên diện tích 100m<sup>2</sup> vụ đông xuân 93-94 đã đạt năng suất 3,3 tấn/ha (Thái Lan chỉ đạt 2 tấn/ha) Vụ đông xuân 94-95 diện tích trồng lên tới 100 ha và nếu giá tiêu thụ hiện nay là 500USD/tấn nông trường có thể thu về 165.000 USD.

Tiến tới một nền nông nghiệp "sạch", bền vững cùng với việc nghiên cứu, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, những biện pháp phòng trừ sâu bệnh tổng hợp và kiểm soát sinh học đang được áp dụng rộng rãi trên đồng ruộng của các quốc gia trên thế giới [2]. Từ vụ đông xuân 1992, nông trường quốc doanh Sông Hậu đã triển khai thực hiện rộng rãi chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). Những người lao động ở đây đều nhận thức rõ một điều rằng để phòng trừ sâu bệnh hại lúa, việc sử dụng thuốc hóa học, kể cả thuốc bảo vệ thực vật không phải là biện pháp tốt nhất, người lao động nông nghiệp cần phải biết kết hợp khéo léo các biện pháp về sử dụng giống kháng sâu bệnh, biện pháp canh tác hợp lý, biện pháp sinh học và biện pháp hóa học. để đạt được yêu cầu này, cán bộ kỹ thuật của nông trường đã

1. hướng dẫn rộng rãi và tỉ mỉ nội dung, yêu cầu chương trình IPM đến từng hộ nông dân. Các kết hợp chặt chẽ, khoa học các khâu nghiên cứu và triển khai ứng dụng giữa đội ngũ cán bộ kỹ thuật của nông trường và các hộ nông dân nhận khoán đã đem lại kết quả rõ rệt cho nông trường trong việc chống sâu bệnh, tiết kiệm chi phí về thuốc trừ sâu, hạn chế ô nhiễm môi trường... (Theo số liệu tính toán của địa phương việc thực hiện chương trình IPM sẽ tiết kiệm được 200.000- 500.000 đồng/ha do không dùng thuốc trừ sâu).

Những người lãnh đạo nông trường hoàn toàn đúng khi cho rằng với những tổ chức kinh tế có cả lao động phức tạp (đội ngũ cán bộ kỹ thuật của nông trường) và lao động giản đơn (những hộ nông dân nhận khoán) thì sự kết hợp và sử dụng những nguồn lực đó một cách hợp lý là cả một nghệ thuật quản lý, là lời giải cho bài toán làm giàu của những người lao động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

*Chuyển sang kinh tế thị trường - Ngân hàng thế giới*. NXB Chính trị Quốc gia, 1994.

J.R. Brown, H. Kane and D.M Roodman - *Tín hiệu sống còn-Những xu thế định hướng cho tương lai*. NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 1995.

JOURNAL OF SCIENCE, Soc., Sci., t. XII, n<sup>o</sup>3, 1996

## APPLYING THE SCIENTIFIC TECHNOLOGIES TO AGRICULTURAL PRODUCTIONS: A CASE STUDY IN THE SONG HAU STATE - MANAGED FARM

TRINH THI HOA MAI

*College of Social Sciences & Humanities - VNU*

In order to achieve the high profit in the agricultural production in the condition of market economy, it does not only rely on the hard-working of farmers but it is also important to apply the Science and Technology. The main objectives of the article are to analyze the role of the Science and Technology in the Song Hau state-managed farm as case study.

Over the past few years, the Song Hau state-managed farm has achieved the great results because the board of directors had carried out the set of policies concerning with the use of technological progress in its productions such as an improvement of qualified labor by implementing a number of training courses for the farm's Staff or offering good students graduated from the Can Tho University of Agriculture, and the irrigation works have been largely invested with 40 million VND serve in an intensive farming.

Moreover, the farm has applied a set of new seeds and new kinds of rice with a high productivity, and used the new protection methods for plants and pests by implementing a program of integrated pest's management - IPM. These methods have reduced the production costs and the environmental pollution.